

Số: 239 /QĐ-ĐHSPHN2

Vĩnh Phúc, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2

Căn cứ Quyết định số 128/CP ngày 14 tháng 8 năm 1967 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2 ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ở trường ĐHSP Hà Nội 2.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng: TC-HC, Đào tạo, KHTC; Trưởng các đơn vị và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TC-HC, ĐT [3].



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Đình Vinh

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 239 /QĐ-ĐHSPHN2 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Trường ĐHSP Hà Nội 2)

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở đào tạo:

- + Tiếng Việt: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- + Tiếng Anh: Hanoi Pedagogical University 2

2. Mã trường: SP2

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu):

Trụ sở chính: Số 32, đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hoà, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: <https://hpu2.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0915 14 14 39; 0919 71 51 51.

6. Thông tin về tuyển sinh năm 2023, 2024

6.1. Phương thức tuyển sinh của năm 2023, năm 2024: Xét tuyển.

6.2. Điểm trúng tuyển của năm 2023, 2024

Ngành	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
	Tổng Chỉ tiêu	Tổng số nhập học theo ngành	Điểm trúng tuyển (thang điểm 10)	Tổng Chỉ tiêu	Tổng số nhập học theo ngành	Điểm trúng tuyển (thang điểm 10)
Toán giải tích	16	01	- Điểm hồ sơ là điều kiện cần có tổng điểm trung bình không dưới 50 - Điểm bài luận có tổng điểm trung bình không dưới 60 điểm.	2	2	- Điểm hồ sơ là điều kiện cần có tổng điểm trung bình không dưới 50 - Điểm bài luận có tổng điểm trung bình không dưới 60 điểm.
Vật lý lý thuyết và vật lý toán	29	01		1		
Giáo dục học	21	03		3	1	
Quản lý giáo dục	10	02		4	2	
Sinh lý học thực vật	29	02		2	2	
Lý luận văn học				4	3	
Tổng	105	09		16	10	

7. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất
1.	9140101	Giáo dục học	QĐ số 2183/QĐ-BGDĐT	25/05/2011	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2011	2024
2.	9140114	Quản lí giáo dục	QĐ số 51/QĐ-BGD&ĐT	05/01/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017	2024
3.	9420112	Sinh lý học thực vật	QĐ số 6238/QĐ-BGDĐT	30/12/2016	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017	2024
4.	9460101	Toán giải tích	QĐ số 555/QĐ-BGDĐT	29/01/2011	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2011	2024
5.	9440103	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	QĐ số 5359/QĐ-BGDĐT	03/12/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2013	2023
6.	9220120	Lý luận văn học	QĐ số 518/QĐ-ĐHSPHN2	21/3/2024	Trường ĐHSP Hà Nội 2	2024	2024

8. Điều kiện đảm bảo chất lượng

- Chi tiết xem Phụ lục 1.

- Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của Trường: <https://cteqa.hpu2.edu.vn>

9. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://tuyensinh.hpu2.edu.vn>

10. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của Trường trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://tuyensinh.hpu2.edu.vn>

11. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh của Trường trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://tuyensinh.hpu2.edu.vn>

II. Các thông tin tuyển sinh

1. Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Người dự tuyển là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ các điều kiện tham gia thi tuyển được quy định tại Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước và thí sinh là người nước ngoài.

1.3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025 (dự kiến)
1.	Giáo dục học	9140101	39
2.	Quản lý giáo dục	9140114	20
3.	Sinh lý học thực vật	9420112	23
4.	Toán giải tích	9460102	21
5.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	9440103	26
6.	Lý luận văn học	9220120	20
	Tổng		149

1.5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:

1.5.1. Văn bằng

Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 (Người có bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra tương đương Bậc 7 được công nhận có trình độ tương đương Bậc 7) theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

1.5.2. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học

Kinh nghiệm nghiên cứu của người dự tuyển thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

1.5.3. Dự thảo đề cương nghiên cứu

a) Dự thảo đề cương nghiên cứu gồm các mục sau:

- Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
- Ý nghĩa khoa học của đề tài
- Mục tiêu nghiên cứu
- Nhiệm vụ nghiên cứu
- Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu
- Những định hướng nghiên cứu và cơ sở khoa học của những nghiên cứu đó

- Dự kiến kết quả nghiên cứu
- Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

b) Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (theo Phụ lục 2)

1.5.4. Ngoại ngữ

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự

tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố. Các chứng chỉ này còn hiệu lực (trong thời hạn 24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển (*Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
	IELTS	Từ 5.5 trở lên
	Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
	Aptis ESOL	B2
Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
	The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Trường quy định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

1.5.5. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính

- Người dự tuyển phải có cam kết đối với quá trình đào tạo theo quy định của Nhà trường (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

- Người dự tuyển theo Đề án 89 phải cam thực hiện kết nghĩa vụ của người học với cơ quan cử đi học.

1.5.6. Có đủ sức khỏe để học tập và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

1.6. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ là 42 tháng đối với người có bằng thạc sĩ ngành phù hợp, 48 tháng với người có trình độ đại học hoặc trình độ thạc sĩ nhưng phải học bổ sung kiến thức.

Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng) tính từ ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án cho cơ sở đào tạo, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án của cơ sở đào tạo.

Nghiên cứu sinh được cử đi đào tạo theo Đề án 89 dành toàn bộ thời gian để hoàn thành việc học tập, nghiên cứu khi đã được công nhận trúng tuyển và tham gia khóa học.

1.7. Hình thức đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Nghiên cứu sinh phải dành đủ thời học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó khi đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn thời gian.

1.8. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 1, Phụ lục 3).

- Sơ yếu lý lịch (Mẫu 2, Phụ lục 3).

- Lý lịch khoa học (Mẫu 3, Phụ lục 3).

- 01 bản chính và 05 bản sao đề cương nghiên cứu (Mẫu 4, Phụ lục 3).
- Giấy khám sức khỏe (của bệnh viện đa khoa cấp quận, huyện trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).
- Công văn giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người dự tuyển là công chức, viên chức).
- Bản sao hợp lệ: bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học; bằng tốt nghiệp và bảng điểm thạc sĩ (không yêu cầu đối với người dự tuyển dự tuyển từ bậc đại học);
- Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu theo 1.5.2.
- Thư giới thiệu của hai nhà khoa học (Mẫu 5, Phụ lục 3).
- 02 ảnh (4x6) + 2 phong bì có tem và địa chỉ, số điện thoại.
- Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Nhà trường (Mẫu 6, Phụ lục 3).
- Bản sao hợp lệ các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ.

1.9. Thông tin liên quan đến tuyển sinh

- Cơ quan cử cán bộ đi dự tuyển nghiên cứu sinh cần tạo các điều kiện thuận lợi về thời gian, hỗ trợ kinh phí... để người dự tuyển có thể đạt kết quả tốt nhất.
- Người dự tuyển tự sắp xếp nơi ở trong thời gian dự tuyển hoặc liên hệ với Ban Quản lý Ký túc xá của Nhà trường.

1.10. Tổ chức xét tuyển

Kế hoạch cụ thể sẽ được thông báo trên website tuyển sinh của Nhà trường.

1.11. Lệ phí xét tuyển

- a) Lệ phí đăng kí dự tuyển: 200.000 đ/thí sinh/hồ sơ;
Lệ phí xét tuyển: 1.000.000 đ/thí sinh/hồ sơ.
- b) Các hình thức thu lệ phí: Chuyển khoản
- Tên đơn vị thụ hưởng: Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Tài khoản số 42610000276664.
- Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Phúc Yên, Vĩnh Phúc.
- Nội dung nộp tiền bắt buộc phải ghi theo nội dung sau:

[Họ tên thí sinh]/[Số CCCD/CC]/LPTS-TS]/ ngành đăng ký dự tuyển

1.12. Học phí dự kiến với NCS, lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

NCS phải đóng học phí hằng năm, định mức thu theo Quy định về định mức thu học phí đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

- Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

1.13. Các thông tin khác liên quan đến công tác tuyển sinh

- Người nhận hồ sơ: Bà Đinh Thị Hằng Nga, chuyên viên chính Phòng Đào tạo; số điện thoại: 0919 71 51 51.

- Tư vấn và hỗ trợ công tác tuyển sinh: Ông Trần Vũ Khánh, Phó Trưởng phòng Đào tạo, số điện thoại: 0915 14 14 39.

Người dự tuyển cần chú ý các mốc thời gian xét tuyển được cập nhật thường xuyên tại website của Nhà trường.

Vĩnh Phúc, ngày tháng 02 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Đình Vinh